

Số: 3310 /UBND-KT

Tây Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

V/v tăng cường phòng, chống
dịch bệnh động vật và báo cáo dữ
liệu dịch bệnh gia súc, gia cầm

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Theo thông tin của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong hơn 09 tháng đầu năm 2024, cả nước đã xảy ra: 09 ổ dịch Cúm gia cầm (CGC) A/H5N1 tại 08 tỉnh, số gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy gần 86.000 con (tăng 2,54 lần); 1.107 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP) (tăng 2,46 lần) tại 47 tỉnh, thành phố, với hơn 68.000 con heo mắc bệnh, chết và bị tiêu hủy (tăng 2,89 lần); 105 ổ dịch Viêm da nổi cục (VDNC) (tăng 03 ổ dịch) tại 18 tỉnh, số trâu, bò mắc bệnh 568 con, số chết và tiêu hủy là 120 con; 60 ổ dịch Lở mồm long móng (LMLM) (tăng 2,6 lần) tại 19 tỉnh, thành phố, số gia mắc bệnh 2.075 con (tăng 2,75 lần) số chết và tiêu hủy là 152 con; có 294 trường hợp chó, mèo nghi mắc bệnh Đại, số chó, mèo đã tiêu hủy là 554 con đã được báo cáo tại 35 tỉnh, thành phố; có 68 người tử vong vì bệnh Đại tại 31 tỉnh, thành phố (tăng 03 người tử vong); 02 ổ dịch bệnh Tai xanh tại 02 tỉnh Đồng Tháp và Bạc Liêu (các dữ liệu được so sánh với cùng kỳ năm 2023).

Để chủ động phòng, chống có hiệu quả các loại dịch bệnh động vật, không để phát sinh và lây lan trên diện rộng; thực hiện Công văn số 7551/BNN-TY ngày 08/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo dữ liệu dịch bệnh gia súc, gia cầm và Công văn số 7780/BNN-TY ngày 15/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và tổng kết các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh CGC giai đoạn 2019 - 2025, LMLM và DTHCP giai đoạn 2020 - 2025, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố quán triệt, tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả các nội dung năm cuối của các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh động vật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác số liệu tình hình dịch bệnh, kết quả giám sát dịch bệnh, kết quả thống kê tổng đàn, tiêm phòng, quản lý cơ sở, vùng



an toàn dịch bệnh,...trên Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (VAIIS).

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổng hợp số liệu, phân tích, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; những tồn tại, bất cập, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới theo mẫu tại phụ lục I và phụ lục II đính kèm, gửi báo cáo, số liệu về Cục Thú y (bản điện tử gửi về email: dichte.dah@gmail.com) **trước ngày ngày 30/11/2024.**

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh và các Chương trình, Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức về tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật, nguy cơ dịch bệnh tái phát, lây lan, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thống kê chính xác tổng đàn vật nuôi, số lượng vật nuôi thuộc diện tiêm phòng đối với từng bệnh (CGC, LMLM, DTHCP, VDNC, Đại), rà soát tiêm phòng nhắc lại đối với vật nuôi đã hết hoặc sắp hết miễn dịch, bảo đảm đạt tỷ lệ tiêm phòng tối thiểu 80% tổng đàn vật nuôi tại thời điểm tiêm phòng.

- Tiếp tục triển khai Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường phòng, chống dịch bệnh động vật theo Kế hoạch số 3744/SNN-CCCN&TY ngày 07/10/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh trên vật nuôi để phát hiện sớm, kịp thời cảnh báo, xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện, trong phạm vi nhỏ lẻ; xử lý nghiêm các trường hợp không báo cáo dịch bệnh, bán chạy, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, vứt xác động vật ra môi trường làm lây lan dịch bệnh.

- Hướng dẫn, tuyên truyền đến người chăn nuôi tăng cường áp dụng nghiêm các biện pháp vệ sinh sát trùng bằng vôi bột, hoá chất khu vực chuồng nuôi và khu vực xung quanh, chủ động tiêm vắc xin cho đàn vật nuôi.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để được chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN-PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP; CVK;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến



Phụ lục

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 3310/UBND-KT ngày 21 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh)

I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, QUẢN LÝ ĐÀN VẬT NUÔI VÀ DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN NĂM 2024

1. Tình hình chăn nuôi

1.1. Đặc điểm và tình hình chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi, kèm theo Bảng số liệu (chi tiết tại Bảng 2 của Phụ lục)

1.2. Nhận định về xu hướng tình hình chăn nuôi của địa phương

2. Kết quả xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

2.1. Tình hình xây dựng vùng an toàn dịch bệnh; kèm theo bảng số liệu danh sách các vùng đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh (cập nhật trên VAHIS)

2.2. Những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp của địa phương

3. Tình hình dịch bệnh động vật trên cạn năm 2024

3.1. Đặc điểm tình hình dịch bệnh (không gian, thời gian và đối tượng mắc bệnh), kèm theo bảng số liệu (chi tiết tại Bảng 1 của Phụ lục)

3.2. Nhận định tình hình dịch và dự báo tình hình trong các tháng trước, trong và sau Tết Nguyên đán

II. CÁC NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN

1. Kết quả tiêm phòng vắc xin (chi tiết tại Bảng 2 của Phụ lục)

2. Kết quả xử lý ổ dịch

3. Kết quả giám sát (chi tiết tại Bảng 1 và 2 của Phụ lục)

4. Kết quả thông tin tuyên truyền

5. Kết quả xây dựng vùng an toàn dịch bệnh

6. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Đánh giá về các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện

b) Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục

7. Kinh phí của địa phương đã được chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh năm 2024

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2025

Bảng 1: Bảng tổng hợp số liệu giám sát lưu hành bệnh năm 2024

TT	Tên xã	Tên huyện	Loại mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu dương tính	Ghi chú
1
2
3
...

Bảng 2: Bảng tổng hợp số liệu tiêm phòng vắc xin năm 2024

TT	Tên xã	Tên huyện	Tổng đàn (con)	Loại vắc xin	Số động vật được tiêm phòng	Tỷ lệ tiêm phòng (%)
1
2
3
...

Bảng 3: Bảng tổng hợp số liệu giám sát sau tiêm phòng vắc xin năm 2024

TT	Tên xã	Tên huyện	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu có kháng thể	Tổng số mẫu đạt bảo hộ	Ghi chú
1
2
3
...



Phụ lục II

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CGC GIAI ĐOẠN 2019 – 2025, LMLM VÀ DTHCP GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

(Kèm theo Công văn số 3310 /UBND-KT ngày 21 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh)

I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, DỊCH BỆNH

1.1. Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm giai đoạn 2020-2025

1.1.1. Đặc điểm và tình hình chăn nuôi, kèm theo Bảng số liệu chi tiết (Bảng 1.1, 1.2, 1.3).

1.1.2. Nhận định về xu hướng tình hình chăn nuôi của địa phương.

1.2. Tình hình dịch bệnh CGC giai đoạn 2019 – 2025 và bệnh LMLM, DTLCP giai đoạn 2020 – 2025

1.2.1. Đặc điểm tình hình dịch bệnh (phân tích rõ không gian, thời gian và đối tượng mắc bệnh đối với từng bệnh).

1.2.2. Nhận định tình hình dịch trong giai đoạn hiện nay và dự báo tình hình giai đoạn 2026-2030 (Nhận định riêng đối với từng bệnh).

II. CÁC NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỐI VỚI BỆNH CGC GIAI ĐOẠN 2019 – 2025 VÀ BỆNH LMLM, DTLCP GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

2.1. Kết quả tiêm phòng vắc xin (kèm theo Bảng 1.1, 1.2, 1.3). 2.2. Kết quả xử lý ổ dịch (kèm theo Bảng 1.1, 1.2, 1.3).

2.3. Kết quả giám sát lưu hành bệnh (kèm theo Bảng 2)

2.4. Kết quả thông tin tuyên truyền.

2.5. Kết quả xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

2.5.1. Tình hình xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; kèm theo bảng số liệu danh sách các cơ sở vùng đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

2.5.2. Những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp của địa phương

2.6. Đánh giá kết quả thực hiện đối với từng Chương trình, Kế hoạch

2.6.1. Đánh giá về các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện

2.6.2. Đánh giá về các giải pháp quản lý hành chính đã thực hiện

2.6.3. Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục

2.7. Ngân sách địa phương đã chi cho công tác phòng, chống dịch CGC giai đoạn 2019 – 2025, bệnh LMLM và bệnh DTLCP giai đoạn 2020 – 2025 (tách riêng kinh phí đối với từng bệnh)

2.7.1. Kinh phí triển khai các hoạt động kỹ thuật: vắc xin, tổ chức tiêm phòng; giám sát lưu hành bệnh, thông tin tuyên truyền,

2.7.2. Kinh phí triển khai các hoạt động quản lý hành chính.

2.7.3. Tổng ngân sách địa phương đã chi phòng, chống dịch đối với từng bệnh.

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CGC, LMLM, DTLCP GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

3.1. Mục tiêu

3.2. Các giải pháp kỹ thuật

3.3. Các giải pháp quản lý hành chính

3.4. Kinh phí thực hiện

3.4.1. Kinh phí của người dân 3.4.2. Kinh phí của địa phương

- Nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí chi tiết cho các hoạt động, phòng, chống

3.4.3. Kinh phí Trung ương

- Nguồn kinh phí

- Dự toán kinh phí chi tiết cho các hoạt động, phòng, chống

3.5. Phân công trách nhiệm thực hiện 3.5.1. Người dân

3.5.2. Người buôn bán, vận chuyển, giết mổ 3.5.3. Chính quyền các cấp (xã, huyện, tỉnh)

3.5.4. Cơ quan chuyên môn thú y các cấp (xã, huyện, tỉnh) 3.5.5. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 3.5.6. Các cơ quan khác có liên quan

Bảng 1.1: Bảng tổng hợp số liệu CGC giai đoạn 2019 - 2024 (Năm.....)

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng(con)	Tỷ lệ tiêm phòng(%)	Số lượng tiêu hủy (con)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh(triệu đồng)
1	Huyện A	Gà					
		Vịt, ngan, ngỗng					
		Gia cầm khác					
2	Huyện B	Gà					
		Vịt, ngan, ngỗng					
		Gia cầm khác					
...	Toàn tỉnh	Gà					
		Vịt, ngan, ngỗng					
		Gia cầm khác					
		Tổng					

Lưu ý: Mỗi năm lập 01 bảng

Bảng 1.2: Bảng tổng hợp số liệu LMLM giai đoạn 2020 - 2024 (Năm.....)

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng(con)	Tỷ lệ tiêm phòng(%)	Số lượng tiêu hủy do dịch bệnh(con)	Khối lượng tiêu hủy do dịch bệnh(kg)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh(triệu đồng)
1	Huyện A	Trâu, bò						
		Lợn						
		Dê						
		Gia súc khác						
2	Huyện B	Trâu, bò						
		Lợn						
		Dê						
		Gia súc khác						
...	Toàn tỉnh	Trâu, bò						
		Lợn						
		Dê						
		Gia súc khác						
		Tổng						

Lưu ý: Mỗi năm lập 01 bảng

Bảng 1.3: Bảng tổng hợp số liệu DTLCP giai đoạn 2020 - 2024 (Năm...)

TT	Đơn vị	Động vật cảm nhiễm	Tổng đàn (con)	Số lượng được tiêm phòng(con)	Tỷ lệ tiêm phòng(%)	Số lượng tiêu hủy do dịch bệnh(con)	Khối lượng tiêu hủy do dịch bệnh(kg)	Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh(triệu đồng)
1	Huyện A	Lợn nái, lợn đực giống						
		Lợn theo mẹ, lợn thương phẩm						
2	Huyện B	Lợn nái, lợn đực giống						
		Lợn theo mẹ, lợn thương phẩm						
...	Toàn tỉnh	Lợn nái, lợn đực giống						
		Lợn theo mẹ, lợn thương phẩm						
		Tổng						

Lưu ý: Mỗi năm lập 01 bảng

Bảng 2: Bảng tổng hợp số liệu giám sát lưu hành vi rút ... (Năm...)

TT	Tên huyện	Loại mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu dương tính	Ghi chú

Lưu ý: Mỗi năm lập 01 bảng riêng cho từng bệnh